

Số: /BC-SCT

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO NHANH

Tình hình tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm Nhãn đến ngày 04/9/2020

Kính gửi: UBND tỉnh Sơn La

Căn cứ Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về xuất khẩu sản phẩm hàng hóa của tỉnh Sơn La năm 2020.

Thực hiện Thông báo số 221/TB-VPUB ngày 30/6/2020 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Quốc Khánh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo 598 tại cuộc họp phương án sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm nhãn năm 2020;

Sở Công Thương tổng hợp báo cáo tình hình tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm Nhãn đến ngày 04/9/2020 với các nội dung như sau:

1. Tình hình tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm Nhãn đến ngày 04/9/2020

- Căn cứ vào Công văn số 2343/SNN-TTBVTV ngày 11/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT v/v kết quả rà soát diện tích, sản lượng nhãn niên vụ 2020, tổng diện tích Nhãn trên địa bàn tỉnh niên vụ 2020 ước đạt 17.397ha (*diện tích đã cho thu hoạch là 10.597ha*); sản lượng Nhãn ước đạt 94.858 tấn.

- Từ đầu vụ đến ngày 04/9/2020, trên địa bàn tỉnh đã tiêu thụ 91.542 tấn Nhãn (*xuất khẩu 6.050,2 tấn*). Thị trường xuất khẩu: Trung Quốc. Giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu ước đạt 2.741,46 nghìn USD. Đơn vị xuất khẩu: Công ty TNHH MTV Hoàng Lợi (Bắc Giang); Công ty CP Phong Trang (Lạng Sơn), các thương lái thu mua tại vườn...

- Ngày 04/9/2020, tiêu thụ 739 tấn Nhãn (*trong đó xuất khẩu 120 tấn sang thị trường Trung Quốc*). Đơn vị xuất khẩu: Công ty TNHH MTV Hoàng Lợi (Bắc Giang), các tiểu thương tại Bắc Giang, Hà Nội, Hưng Yên... thu mua.

- Giá Nhãn dao động từ 10 - 20 nghìn đồng/kg; Giá nhãn chọn loại 1 dao động từ 16 – 22 nghìn đồng/kg.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Nhiệm vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm Nhãn thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu nhãn niên vụ 2020; tập trung cao cho công tác kết nối với các đối tác thu gom, sơ chế, chế

biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Thực hiện các phương án thu gom hiệu quả đáp ứng yêu cầu cung ứng nông sản cho các đối tác đảm bảo về số lượng, chất lượng, tiến độ.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của dịch bệnh Covid-19, áp dụng các biện pháp triển khai thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 vừa đảm bảo sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu Nhãn, nhất là với các doanh nghiệp, thương nhân từ các tỉnh, thành trong cả nước và nước ngoài tới thu mua, tiêu thụ và xuất khẩu Nhãn Sơn La.

Trên đây là báo cáo tình hình tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm Nhãn đến ngày 04/9/2020, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh; Đồng chí Trưởng Ban chỉ đạo 598./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Nguyễn Quốc Khánh - PCT UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo 598 (b/c);
- Các sở: NN&PTNT, KH&ĐT;
- Huyện Ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Sơn La, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLTM&HTQT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thị Bích Châu

Phụ lục 01**KẾT QUẢ TIÊU THỤ, XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHÃN ĐẾN NGÀY 04/9/2020***(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày /9/2020 của Sở Công Thương)*

| TT | Địa bàn | Sản lượng dự kiến (Tấn) | Tổng số lượng Nhãn đã tiêu thụ (Tấn) | | | | Sản lượng Nhãn đã tiêu thụ ngày 04/9/2020 (Tấn) | | |
|----------|------------------|-------------------------|--------------------------------------|---------------|---------------|-----------------|---|------------|---------------|
| | | | Tổng | Trong tỉnh | Trong nước | Xuất khẩu | Trong tỉnh | Trong nước | Xuất khẩu |
| | <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> | <i>6</i> | <i>7</i> | <i>8</i> | <i>9</i> |
| | Tổng | 94.858 | 91.542 | 36.406 | 49.086 | 6.050,20 | 244 | 375 | 120,00 |
| 1 | Thành phố Sơn La | 2.500 | 2.500 | 1.566 | 934 | | | | |
| 2 | huyện Quỳnh Nhai | 462 | 462 | 247 | 215 | | | | |
| 3 | huyện Thuận Châu | 500 | 500 | 201 | 299 | | | | |
| 4 | huyện Mường La | 2.000 | 2.000 | 543 | 1.457 | | | | |
| 5 | huyện Bắc Yên | 500 | 500 | 253 | 217 | 30,2 | | | |
| 6 | huyện Phù Yên | 1.000 | 1.000 | 483 | 517 | | | | |
| 7 | huyện Mộc Châu | 7.000 | 5.887 | 2.827 | 3.060 | | 50 | 100 | |
| 8 | huyện Yên Châu | 12.558 | 11.500 | 3.975 | 6.765 | 760 | 60 | 90 | 120 |
| 9 | huyện Mai Sơn | 16.711 | 15.614 | 6.352 | 6.972 | 2.290 | 130 | 180 | |
| 10 | huyện Sông Mã | 50.298 | 50.298 | 19.270 | 28.058 | 2.970 | | | |
| 11 | huyện Sốp Cộp | 500 | 500 | 280 | 220 | | | | |
| 12 | huyện Vân Hồ | 829 | 781 | 409 | 372 | | 4 | 5 | |

Phụ lục 02**GIÁ BÁN SẢN PHẨM NHÃN NGÀY 04/9/2020***(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày /9/2020 của Sở Công Thương)**DVT: Đồng/kg*

| TT | Địa điểm | Sản phẩm Nhãn địa phương | Sản phẩm Nhãn ghép |
|-----------|------------------|---------------------------------|---------------------------|
| 1 | Giá bán tại vườn | 8.000 - 10.000 | 10.000 - 20.000 |
| 2 | Giá bán tại chợ | 10.000 – 12.000 | 20.000 – 25.000 |
| 3 | Giá tại cửa khẩu | - | 20.000 – 25.000 |
| 4 | Giá tại siêu thị | - | 25.000 – 30.000 |